

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-PT

Ngày: 09/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy, bà Phạm Thị Mai Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Vân A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1990 tại Hải Dương; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H và bà Phạm Thị L; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Vũ Trọng H1**, sinh năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị T1; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4348 ngày 24/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 triệu đồng về hành vi Đánh bạc và C bạc; đã nộp phạt ngày 25/11/2021; bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 08/12/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

3. **Cao Văn T2**, sinh năm 1972 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Số C H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số A Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn M (đã chết) và bà Phan Thị C1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Minh C2**, sinh năm 2001 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú và nơi ở: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Ưông Thị H2; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. **Nguyễn Xuân L1**, sinh năm 1960 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Số D N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Thị H3; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 95 ngày 16/9/1987 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. **Phạm Đức V**, sinh năm 1992 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn X, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đoàn Thị V1; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Vụ án còn có 08 bị cáo khác không kháng cáo, bản án sơ thẩm không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 09/2022 giữa anh Zhang Guo Y, ông Lo Chin K và anh L2 King Sun xảy ra tranh chấp về quyền điều hành Công ty TNHH C5, địa chỉ: Cụm C - G, khu dân cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Ngày 29/9/2022 anh Zhang Guo Y ủy quyền cho Nguyễn Thị Vân A (là người có quan hệ chung sống với anh Z Guo Yin như vợ chồng) giải quyết tranh chấp trên. Vân A và anh Zhang Guo Y đề nghị ông Lo Chin K giữ nguyên hàng hóa của công ty không được xuất đi nhưng ông Lo Chin K không đồng ý. Ngày 24/11/2022, Vân A gọi điện cho Vũ Trọng H1 - là anh rể của Vân A nói về nội dung tranh chấp giữa Zhang Guo Yin với công ty trên và bảo Vũ Trọng H1 đến giúp ngăn cản không cho công ty xuất hàng hóa ra bên ngoài, H1 đồng ý. Vân A và H1 bàn bạc hình thức chặn cổng công ty bằng cách sử dụng các xe ô tô đến đỗ trước khu vực cổng công ty. Sau đó Vân A gọi điện thoại cho anh Phạm Văn T4, sinh năm 1979, trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (là lái xe công ty riêng của Vân A) bảo anh T4 điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Foton biển số 34LD-010.95 thuộc sở hữu của công ty trách nhiệm hữu hạn V2 có trụ sở tại thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương do Vân A là chủ sở hữu, người đại diện theo

pháp luật đến cổng công ty C5, anh T4 đồng ý. Về phía H1, sau khi được Vân A nhờ, H1 rủ Nguyễn Minh C2 đi sang thành phố H chơi, C2 đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2022 H1 điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Veam biển số 15C-301.11 của H1 chở C2 đi đến cổng công ty TNHH C5. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Vân A và anh T4 đến cổng công ty, anh T4 giao chìa khóa xe ô tô biển số 34LD-010.95 cho Vân A rồi đi về trước, Vân A giao lại chìa khóa xe cho H1, mục đích để H1 quản lý và sử dụng xe ô tô đó cùng với xe của H1 để đỗ chắn trước cổng công ty và đi về. Do H1 nhận thấy 02 xe ô tô không đủ để ngăn chặn công ty xuất hàng ra bên ngoài nên H1 đã bàn bạc với Vân A để gọi thêm xe tải hoặc xe container đến để đỗ chặn cổng; Vân A đồng ý và bảo H1 liên hệ. H1 gọi cho bạn là Lê Văn C3 sinh năm 1984 trú tại: thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Lê Văn K1 sinh năm 1993 trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhờ những người này cho xe ô tô đến, anh K1 đồng ý còn anh C3 không tìm được xe giúp H1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Vũ Văn C4 sinh năm 1980 trú tại: xã C, huyện P, tỉnh Bình Định điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15H-030.15 kéo theo rơ moóc biển số 15R-167.91 đến đỗ trước cổng công ty để chờ lấy hàng theo chỉ dẫn định vị qua Zalo của C3 (chưa xác định được người liên lạc với anh C4 bảo điều khiển xe ô tô đầu kéo đến cổng công ty) rồi anh K1 cũng điều khiển xe ô tô tải biển số 15C-195.00 đến và cả hai được H1 hướng dẫn đỗ cạnh xe đầu kéo, chắn trước cổng công ty. Ngày 25/11/2022 Công ty TNHH C5 trình báo Công an thành phố H về việc 04 xe ô tô trên đỗ chắn cổng công ty. Công an thành phố H đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với xe ô tô biển số 15C-195.00 của K1 và xe ô tô biển số 15H-030.15 của C4 về vi phạm “Đỗ xe tại vị trí trước cổng trong phạm vi 5m hai bên cổng trụ sở tổ chức có bố trí đường cho xe ô tô ra vào” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ – CP và điểm b khoản 4 Điều 21; điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP đồng thời tạm giữ hai ô tô tải trên còn các xe ô tô tải biển số 34LD-010.95 của Vân A và xe ô tô tải biển số 15C-301.11 của H1 không vi phạm. H1 gọi điện báo cho Vân A biết để Vân A gọi thêm người đến giúp, Vân A nói không quen biết ai và bảo H1 xem có ai thì gọi họ. H1 gọi điện cho Phạm Đức V nhờ V gọi giúp người đến hỗ trợ H1 trông hàng tại thành phố H (không nói rõ trông hàng ở đâu, cụ thể thế nào), V đồng ý và gọi cho một người tên K2 (chưa xác định được họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) nhờ tìm một số thương binh. Kế cho V số điện thoại để liên lạc với Nguyễn Đức K3; V bảo K3 tìm khoảng 10 người thương binh đến công ty TNHH C5 để hỗ trợ trông giữ hàng, K3 đồng ý. Sau đó K3 gọi điện rủ Nguyễn Văn L3, Bùi Ngọc T5, Phạm Văn Đ, Trần Ngọc Q, Nguyễn Quang Í và anh Nguyễn Thế T6 sinh năm 1974 trú tại số F L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng (riêng Nguyễn Thế T6, K3 chỉ rủ đi chơi cùng) đến thành phố H. Ngoài ra T5 rủ thêm Lương Sơn T7; T7 rủ thêm Nguyễn Xuân L1; Q rủ thêm Nguyễn Văn T8 và có thêm một số người tên T9, A1, T10 đến (chưa xác định được họ, tuổi, địa chỉ cụ thể và ai là người gọi đến). K3 gọi điện cho Cao Văn T2 thuê chiếc xe ô tô Thaco biển số 15B-041.04 để chở K3 và những người trên đến thành phố H. Khoảng 01 giờ

ngày 26/11/2022 T2 lái xe đón K3, L3, T5, T7, Đ, T6, T9, A1, T10 và chở đến Công ty TNHH C5 còn L1, T7, Q, T8 đi sau.

Khi nhóm K3 đến tập trung đông đủ tại cổng công ty thì V đến. Tại đây, H1 nói cho K3 và V biết về nội dung tranh chấp nêu trên và bảo K3 cùng mọi người hỗ trợ H1 ngăn chặn, không cho các xe ô tô chở hàng hóa từ trong công ty ra ngoài. V bảo K3 công việc tại đây do H1 chỉ đạo, H1 sẽ lo chi phí ăn uống và tiền công cho mọi người. Khiêm trao đổi lại nội dung trên với T5, T7, T8, Q, Í, L3, L1, Đ thì cả nhóm đồng ý. Sau đó K3 bảo T2 tiếp tục cho thuê xe để làm chỗ nghỉ cho nhóm thương binh, mỗi ngày sẽ trả tiền thuê xe là 2.000.000 đồng; T2 đồng ý và đỗ xe ô tô biển số 15B-041.04 vào vị trí cạnh xe ô tô tải Foton biển số 34LD-010.95 chắn trước cổng công ty theo chỉ dẫn của K3. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường T, thành phố H nhận được phản ánh của công ty TNHH C5 nên đã đến yêu cầu các xe ô tô trên di chuyển ra vị trí khác, không được đỗ xe chắn ở cổng công ty thì H1 và T2 điều khiển các xe ô tô trên ra ngoài khu vực cổng công ty. Đến chiều cùng ngày, khi thấy lực lượng Công an không còn ở đó, H1 tiếp tục điều khiển 02 xe ô tô tải trên vào chắn trước cổng công ty, đầu xe quay vào cổng, mục đích để không cho công ty xuất hàng ra ngoài. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, K3 bảo T2 đỗ xe vào sát phía sau hai xe ô tô tải trên để làm nơi ngủ nghỉ cho nhóm K3 nên T2 đỗ xe ô tô ngang sát phía sau 02 xe ô tô tải trên. Sau đó T2 ra nhà nghỉ ở địa bàn phường T, thành phố H ngủ và chỉ ra cổng công ty để ăn cơm cùng nhóm K3. Hằng ngày, H1 nhờ Nguyễn Minh C2 mua cơm cho mọi người và nhờ C2 dùng điện thoại di động ghi hình nếu H1 xảy ra xô sát với người khác; C2 đồng ý. Từ những ngày tiếp theo, H1 và nhóm của K3 liên tục tập trung ở trước cổng công ty, ăn uống, sinh hoạt và ngủ trên các xe ô tô. H1 là người lo chi phí ăn uống cho mọi người. Trong thời gian này các xe ô tô tải do anh Nguyễn Ngọc T11 trú tại số B B, phường T, thành phố H; anh Nguyễn Văn D trú tại khu C, phường N, thành phố H; anh Nguyễn Đức Đ1 trú tại thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương được Công ty TNHH C5 ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa nhưng bị nhóm H1, K3 ngăn cản và 03 xe ô tô trên đỗ chặn ở cổng nên không ra, vào công ty để vận chuyển hàng hóa được. Đến ngày 28/11/2022 C2 ra về; ngày 29/11/2022 Vân A bảo H1 giảm người tập trung ở cổng công ty nên Í, L3, A1, T9, T10 về trước. Trong thời gian này, Vân A không trực tiếp đến công ty nhưng được H1 thường xuyên thông báo việc H1 đã bố trí 03 xe ô tô chặn trước cổng công ty và nhóm người trên đã tập trung ngăn cản không cho công ty xuất hàng ra ngoài. Từ ngày 26/11 đến ngày 01/12/2022, chính quyền, các tổ chức đoàn thể phường T và thành phố H đã nhiều lần đến tuyên truyền yêu cầu H1, K3 và các đối tượng chấm dứt hành vi ngăn cản, di chuyển phương tiện đi nơi khác nhưng H1 và nhóm của K3 không chấp hành mà vẫn tiếp tục tụ tập ở trước cổng công ty, ăn uống, sinh hoạt và ngủ trên các xe ô tô gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Ngày 27,28,29/12/2022 Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội phường T, thành phố H có văn bản đề nghị Công an thành phố H xử lý vụ việc để ổn định tình hình chính trị địa phương. Ngày 02/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành lập biên

bản bắt quả tang đối với Vũ Trọng H1 về hành vi gây rối trật tự công cộng; thu giữ quản lý 01 xe ô tô biển số 15B-041.04, 01 xe ô tô tải biển số 34LD-010.95 và 01 xe ô tô tải biển số 15C-301.11; ngoài ra còn thu giữ trên xe ô tô biển số 34LD-010.95 có 03 ống tuýp bằng kim loại và 01 ổ cứng do đại diện công ty TNHH C5 giao nộp có chứa toàn bộ hình ảnh các đối tượng tụ tập trước khu vực công công ty.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HS-ST ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân A 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318, điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Trọng H1 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T2 09 tháng tù, Phạm Đức V 07 tháng tù, Nguyễn Minh C2 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn áp dụng pháp luật, tuyên bố tội danh, hình phạt đối với những bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Từ ngày 02/10/2023 đến ngày 04/10/2023 các bị cáo Vân A, H1, T2, V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; các bị cáo L1, C2 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Vân A tự nguyện đề nghị Tòa án chấm dứt tư cách người bào chữa đối với luật sư Nguyễn Thị T12 và Hà Thị S, bị cáo sẽ tự bào chữa tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo; buộc các bị cáo chịu án phí phúc thẩm theo quy định, riêng bị cáo L1 là người trên 60 tuổi được miễn án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Vân A đề nghị Tòa án chấm dứt tư cách người bào chữa của các luật sư Nguyễn Thị T12 và Hà Thị S, bị cáo sẽ tự thực hiện việc bào chữa. Đề nghị của bị cáo là tự nguyện nên được chấp nhận. Các luật sư Nguyễn Thị T12 và Hà Thị S không tham gia tố tụng tại phiên tòa với tư cách người bào chữa cho bị cáo Vân A.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những bị cáo khác, người làm chứng tại giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 24/11/2022 đến ngày 02/12/2022 Nguyễn Thị Vân A đã chỉ đạo, xúi giục Vũ Trọng H1 sử dụng các xe ô tô biển số 34LD-010.95, xe ô tô biển số 15C-301.11 để chặn cổng ra vào Công ty TNHH C5 ở cụm C - G thuộc khu dân cư T, phường T, thành phố H. Sau đó, H1 đã thông qua Phạm Đức V liên hệ với Nguyễn Đức K3 chỉ đạo, xúi giục Cao Văn T2 sử dụng xe ô tô biển số 15B-041.04 để chặn cổng công ty cùng với Nguyễn Minh C2, Nguyễn Văn L3, Nguyễn Quang Í, Bùi Ngọc T5, Lương Sơn T7, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Xuân L1, Phạm Văn Đ, Trần Ngọc Q tụ tập đông người; ăn ở sinh hoạt trên các xe ô tô giúp H1 ngăn cản công ty xuất hàng, gây đình trệ hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường T, thành phố H; đồng thời ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của thành phố H. Với hành vi nêu trên cấp sơ thẩm xét xử H1, Vân A tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Thục, C2, L1, Văn tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Vân A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp trước tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những bị cáo còn lại được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ đó là: Thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T2, C2, L1, V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H1 được tặng thưởng Bằng khen, danh hiệu Chiến sĩ thi đua trong thời gian phục vụ quân ngũ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo L1 tích cực ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh Covid 19 được UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng xác nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Vân A là người đề xuất, chủ mưu, xúi giục và chỉ đạo H1 tìm người thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên giữ vai trò đầu vụ. Mặc dù giai đoạn phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng với

hành vi nguy hiểm của bị cáo cần có mức án nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vân A 33 tháng tù là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đối với H1, T2, L1, V, C2: Giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ mới. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức hình phạt là phù hợp nên kháng cáo của các bị cáo cũng không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với Vân A, H1, C2, T2, L1, V. Đối với các bị cáo đang tại ngoại, Hội đồng xét xử quyết định bắt tạm giam các bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án. Bị cáo Vân A hiện đang nuôi con dưới 36 tháng nên căn cứ khoản 4 Điều 119 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không bắt tạm giam bị cáo.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, riêng bị cáo L1 là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Vũ Trọng H1, Cao Văn T2, Nguyễn Minh C2, Nguyễn Xuân L1, Phạm Đức V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Vũ Trọng H1, Cao Văn T2, Nguyễn Minh C2, Nguyễn Xuân L1, Phạm Đức V.

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Vân A, Vũ Trọng H1, Cao Văn T2, Nguyễn Minh C2, Nguyễn Xuân L1, Phạm Đức V phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vân A 33 (Ba mươi ba) tháng, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318, điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng H1 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2022.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Văn T2, Phạm Đức V, Nguyễn Minh C2.

Xử phạt Cao Văn T2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2024.

Xử phạt Nguyễn Minh C2 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2024.

Xử phạt Phạm Đức V 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2024.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2024.

Bắt tạm giam tại phiên tòa các bị cáo Cao Văn T2, Nguyễn Minh C2, Phạm Đức V, Nguyễn Xuân L1 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thị Vân A, Vũ Trọng H1, Cao Văn T2, Nguyễn Minh C2, Phạm Đức V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Xuân L1.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Vân A đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0002173 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (09/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an TP. Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an TP Hải Dương;
- CQTHAHS tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu

